

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dữ liệu mở và Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở
của Cục Hàng không Việt Nam, giai đoạn 2026 - 2030**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật hàng không dân dụng số 130/2025/QH15 ngày 01 tháng 7 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dữ liệu;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng, phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dữ liệu mở và Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của Cục Hàng không Việt Nam, giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Nhiệm vụ triển khai

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm thu thập, cung cấp dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin chia sẻ dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu của Bộ Xây dựng.

- Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc cung cấp, chia sẻ dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu của Bộ; phối hợp với các đơn vị điều chỉnh, cập nhật, bổ sung (nếu cần thiết), trình Cục ban hành Danh mục dữ liệu mở của Cục Hàng không Việt Nam.

- Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam chủ trì tổng hợp dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm; Căn cứ đề xuất của Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam, Phòng Kế hoạch - Tài chính thực hiện tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Hàng không Việt Nam, Trưởng các phòng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Handwritten signature in blue ink.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các thành viên ban chỉ đạo 524;
- Lưu: VT, KHCNMT.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đào Xuân Hoạch

KẾ HOẠCH

**Ban hành Danh mục dữ liệu mở và Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở
của Cục Hàng không Việt Nam, giai đoạn 2026-2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2411 /QĐ-CHK ngày 07 tháng 10 năm 2026
của Cục Hàng không Việt Nam)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI

1. Mục đích

- Triển khai cung cấp danh mục dữ liệu mở, công bố dữ liệu mở thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Hàng không Việt Nam.
- Thúc đẩy người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.
- Thu thập dữ liệu từ các cơ quan, đơn vị trong ngành hàng không, làm phong phú kho dữ liệu mở của Cục Hàng không Việt Nam phục vụ công tác cải cách hành chính, phục vụ mục tiêu điều hành của Chính phủ, Bộ Xây dựng.

2. Yêu cầu

- Các nội dung cung cấp dữ liệu phải đảm bảo tuân thủ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định về dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.
- Xác định cụ thể trách nhiệm cung cấp, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thuộc Cục, các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch.
- Việc thực hiện cung cấp dữ liệu phải bảo đảm đủ nguồn lực, thiết thực, chất lượng và hiệu quả.

3. Phạm vi

Kế hoạch này cung cấp dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng không Việt Nam cho:

- Các cơ quan quản lý nhà nước nhằm phục vụ công tác điều hành.
- Doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng không nhằm khai thác, hỗ trợ đồng thời tiếp nhận nguồn cung cấp thông tin từ doanh nghiệp hàng không.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Chi tiết Danh mục dữ liệu mở và Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của Cục Hàng không Việt Nam, giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục kèm theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2. Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp

chung trong dự toán ngân sách của đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Cục

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng công việc.

- Các cơ quan, đơn vị là chủ quản dữ liệu chủ động rà soát, tổ chức xây dựng, cập nhật, cung cấp dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước; cung cấp bộ phận đầu mối hỗ trợ, phối hợp giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình chia sẻ dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của Bộ Xây dựng.

- Tiếp nhận, xử lý nguồn dữ liệu mở được cung cấp từ các các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp để làm giàu kho dữ liệu của Cục Hàng không Việt Nam.

- Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) các cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu báo cáo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch về Cục Hàng không Việt Nam (qua Phòng Khoa học, Công nghệ và môi trường).

2. Phòng Khoa học, Công nghệ và môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu xây dựng Cổng dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng không Việt Nam.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị cập nhật dữ liệu vào Cổng dữ liệu mở của Bộ Xây dựng; tổ chức thực hiện cung cấp dữ liệu mở; tiếp nhận, giải quyết và tham mưu Cục trưởng giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có).

- Cập nhật, tham mưu Cục công bố Danh mục dữ liệu mở của Cục Hàng không Việt Nam theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 194/2025/NĐ-CP.

- Định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo Cục Hàng không Việt Nam về tình hình cập nhật, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị.

3. Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam

Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam chủ trì tổng hợp dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Căn cứ đề xuất của Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam, Phòng Kế hoạch – Tài chính thực hiện tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.

DANH MỤC DỮ LIỆU MỞ VÀ DỮ LIỆU CHUNG CẤP DỮ LIỆU MỞ CỦA
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(kèm theo Quyết định số 2411 /QĐ-C/2026 của Cục Hàng không Việt Nam)

STT	Nguồn cơ sở dữ liệu	Đối tượng dữ liệu mở	Tên trường của đối tượng dữ liệu mở	Định dạng dữ liệu	Phạm vi	Kế hoạch cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Đơn vị chủ trì cung cấp	Văn bản quy định
1	Dữ liệu về tàu bay	Thông tin về tàu bay	- Số giấy chứng nhận - Quốc tịch - Nhà sản xuất - Kiểu loại tàu bay - Số xuất xưởng	API/CSV, JSON, XML, DOCX, XLSX, Text, INT	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng TCAT; Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế	Nghị định số 221/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không
2	Dữ liệu người lái tàu bay	Thông tin người lái tàu bay	- Họ và tên - Ngày tháng năm sinh - Quốc tịch - Giới tính - Chiều cao - Cân nặng; - Các năng định - Ngày hiệu lực - Ngày hết hạn - Số chứng chỉ sức khỏe	API/CSV, JSON, XML, DOCX, XLSX, Text, INT	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng TCATB	Nghị định số 221/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không
3	Dữ liệu về nhân viên	Thông tin về nhân viên	- Mã định danh - Số giấy phép - Ngày cấp	API/CSV, JSON,	Toàn quốc	Quý IV hàng năm	Cập nhật hàng năm (khi có	Các phòng	Nghị định số 221/2026/NĐ-CP của Chính

	hàng không	viên hàng không	- Nơi cấp: + Mã định danh + Tên tổ chức. - Ngày hết hạn; - Tình trạng giấy tờ - Thông tin cá nhân + Họ và tên; + Ngày sinh; + Giới tính theo khai sinh + Quốc tịch hiện thời của công dân; - Quốc tịch hiện thời của công dân; - Loại chuyên môn hàng không được cấp phép	XML, DOCX /XLSX/T ext/int		(khi có dữ liệu mới)	dữ liệu mới)	có liên quan	phủ: Về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không
4	Dữ liệu cảng hàng không	Thông tin cảng hàng không	- Tên cảng hàng không - Tên tiếng Anh - Mã cảng hàng không - Loại cảng hàng không - Cấp sân bay - Mục đích khai thác - Địa điểm cảng hàng không - Tỉnh/thành phố - Địa chỉ cảng hàng không - Tọa độ tham chiếu WGS-84 - Người khai thác cảng hàng không - Địa chỉ người khai thác - Ngày đưa vào khai thác - Tình trạng khai thác - Năng lực khai thác - Loại hình khai thác	API/CSV , JSON, XML, DOCX /XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh

			- Cảng hàng không quốc tế/nội địa						
5	Dữ liệu đường cất hạ cánh	Thông tin đường cất hạ cánh	- Tên/định danh đường cất hạ cánh - Hướng đường cất hạ cánh - Chiều dài - Chiều rộng - Loại mặt đường - Tình trạng khai thác - Khả năng tiếp nhận loại tàu bay	API/CSV, JSON, XML, DOCX/XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh
6	Dữ liệu đường lăn	Thông tin đường lăn	- Tên/định danh đường lăn - Chiều dài đường lăn - Chiều rộng đường lăn - Loại mặt đường	API/CSV, JSON, XML, DOCX/XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh
7	Dữ liệu sân đỗ	Thông tin sân đỗ	- Tên/khu vực sân đỗ - Số vị trí đỗ - Loại tàu bay khai thác tối đa	API/CSV, JSON, XML, DOCX/XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh
8	Dữ liệu nhà ga	Thông tin nhà ga	- Tên nhà ga hành khách - Loại nhà ga - Công suất - Diện tích	API/CSV, JSON, XML, DOCX/XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh

9	Dữ liệu nhà ga	Thông tin nhà ga hàng hóa	- Tên nhà ga hàng hóa - Công suất	API/CSV, JSON, XML, DOCX/XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh
10	Dữ liệu kho hàng hóa	Thông tin kho hàng hóa	- Tên kho hàng hóa - Công suất kho - Diện tích	API/CSV, JSON, XML, DOCX/XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh
11	Dữ liệu về nhiên liệu	Thông tin khu vực cung cấp nhiên liệu	Khu vực cung cấp nhiên liệu	API/CSV, JSON, XML, DOCX/XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh
12	Dữ liệu bảo dưỡng	Thông tin khu vực bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay	Khu vực bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay	API/CSV, JSON, XML, DOCX/XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh
13	Dữ liệu hạ tầng kỹ thuật	Thông tin hạ tầng kỹ thuật	- Hệ thống cấp điện - Hệ thống cấp nước - Hệ thống thoát nước	API/CSV, JSON, XML, DOCX/XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh

14	Dữ liệu giấy chứng nhận cảng hàng không/ bãi cất hạ cánh	Thông tin giấy chứng nhận	- Số giấy chứng nhận - Tên cảng - Người khai thác - Ngày cấp	API/CSV, JSON, XML, DOCX /XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh
15	Dữ liệu về chương ngại vật	Thông tin chương ngại vật	- Tên chương ngại vật - Loại chương ngại vật - Vị trí - Tọa độ - Cao độ - Chiều cao	API/CSV, JSON, XML, DOCX /XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý hoạt động bay	Nghị định số 222/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về hoạt động bay
16	Dữ liệu về phương thức bay	Thông tin phương thức bay	- Tên đường bay/phương thức bay - Sân bay áp dụng - Loại phương thức	API/CSV, JSON, XML, DOCX /XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý hoạt động bay	Nghị định số 222/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về hoạt động bay
17	Dữ liệu về trung tâm đào tạo	Thông tin trung tâm đào tạo	- Tên cơ sở đào tạo - Phạm vi đào tạo, huấn luyện - Số giấy chứng nhận - Ngày cấp	API/CSV, JSON, XML, DOCX, XLSX	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Cập nhật hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Phòng Quản lý hoạt động bay	Nghị định số 221/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không
18	Dữ liệu về vận tải hàng	Thông tin về vận tải hàng	- Tên hãng hàng không - Quốc gia/vùng lãnh thổ của hãng hàng không - Số hiệu chuyến bay	API/Text, DateTime	Các hãng hàng	Quý IV hàng năm (khi có)	Khi thay đổi/ Theo lịch bay	Phòng Vận tải HK	Nghị định 208/2026/NĐ-CP; Thông tư

	không thương mại	không thương mại	- Ngày khai thác - Cảng hàng không đi - Cảng hàng không đến - Loại đường bay - Số chuyến bay - Số hành khách - Hành khách đi - Hành khách đến - Hành khách nối chuyến - Hàng hóa vận chuyển - Bưu gửi - Số chuyến bay đúng giờ - Số chuyến bay sai giờ - Số chuyến bay hủy - Tỷ lệ chuyến bay đúng giờ - Tỷ lệ chuyến bay sai giờ - Tỷ lệ chuyến bay hủy		khôn g	dữ liệu mới)			số 48/2026/TT- BXD/
19	Dữ liệu về hãng hàng không	Thông tin hãng hàng không	- Tên hãng hàng không - Loại hình vận tải - Quốc tịch hãng hàng không (Việt Nam/nước ngoài)	API/Text, JSON,Date,time,int	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Khi thay đổi/ Theo lich bay	Phòng Vận tải HK	Nghị định 208/2026/NĐ- CP; Thông tư số 48/2026/TT- BXD/
20	Dữ liệu về Mạng đường bay	Thông tin Mạng đường bay	- Hãng hàng không thực hiện đường bay - Cảng hàng không/sân bay xuất phát - Cảng hàng không/sân bay đến - Loại đường bay (Nội địa/quốc tế)	API/Text, JSON,Date,time,int	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Theo lịch bay	Phòng Vận tải HK	Nghị định 208/2026/NĐ- CP; Thông tư số 48/2026/TT- BXD/

			- Tần suất khai thác (Số chuyến khai thác trên đường bay)						
21	Dữ liệu chuyến bay	Thông tin dữ liệu chuyến bay	- Số hiệu chuyến bay (Mã/số hiệu nhận diện chuyến bay) - Ngày khai thác (Ngày thực hiện chuyến bay) - Hãng thực hiện chuyến bay - Cảng hàng không nơi chuyến bay khởi hành - Cảng hàng không nơi chuyến bay kết thúc - Thời gian đi theo lịch bay căn cứ - Thời gian đến theo lịch bay	API/Text, JSON, Date, time, int	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Theo lịch bay	Phòng Vận tải HK	Nghị định 208/2026/NĐ-CP; Thông tư số 48/2026/TT-BXD/
22	Dữ liệu Chậm, hủy chuyến	Thông tin Chậm, hủy chuyến	- Trạng thái chuyến bay (Chưa khai thác/đúng giờ/sai giờ/hủy) - Số chuyến đúng giờ - Số chuyến sai giờ - Số chuyến hủy	API/Text, JSON, Date, time, int	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Theo lịch bay	Phòng Vận tải HK	Nghị định 208/2026/NĐ-CP; Thông tư số 48/2026/TT-BXD/
23	dữ liệu về chuyến bay	Thông tin dữ liệu về chuyến bay	- Số hiệu chuyến bay - Giờ dự kiến rời vị trí đỗ - Giờ dự kiến vào vị trí đỗ - Tình trạng chuyến bay (Đúng giờ/chậm/hủy)	API/Int (dạng số)	Toàn quốc	Quý IV hàng năm (khi có dữ liệu mới)	Theo chuyến/ Theo tháng	Phòng Vận tải HK	Nghị định 208/2026/NĐ-CP; Thông tư số 48/2026/TT-BXD/
24	Dữ liệu về Slot	Thông tin dữ liệu về Slot	- Cảng áp dụng điều phối slot - Cấp độ điều phối (Cấp 1/2/3) - Mùa lịch bay (Mùa Hè/mùa Đông) - Hãng được phân bổ slot	API/Text, Date, time, int	Các cảng hàng không	Quý IV hàng năm (khi có)	Cập nhật khi điều phối/hàng tháng/the	Phòng Vận tải HK	Nghị định 208/2026/NĐ-CP; Thông tư số 48/2026/TT-BXD/

		- Chuyển bay gắn với slot - Ngày khai thác (Ngày trong tuần/chuỗi slot) - Giờ slot (Thời gian được xác nhận) - Slot đến/slot đi - Chuỗi slot đủ điều kiện - Slot đã được Cục HKVN xác nhận - Tỷ lệ sử dụng slot (Tỷ lệ slot thực tế sử dụng/slot xác nhận) - Tỷ lệ sử dụng đúng slot (Tỷ lệ slot khai thác đúng giờ quy định)			dữ liệu mới)	o mùa/khi phát sinh		
--	--	--	--	--	--------------	---------------------	--	--